

I. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Hào danh là từ có ý nghĩa tiêu cực. Đầu tiên là anh coi trọng danh tiếng trên mức cần thiết. Thứ hai là anh coi trọng danh tiếng trên mức mà anh có. Có lẽ, hào danh phản ánh cả hai khía cạnh đó", TS. Nguyễn Sĩ Dũng – Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chia sẻ.

Xét trên nghĩa tích cực, ai cũng có nhu cầu trở thành một người có giá trị, có đóng góp cho cộng đồng, xã hội. Lập danh là một khát vọng chính đáng nếu khẳng định bằng chính năng lực của mình và được xã hội công nhận. Ngược lại, cái danh trở thành phương tiện thay vì mục tiêu, nó trở thành một thứ hàng hóa, từ đó lệch lạc giá trị đích thực.

"Công danh không phải cho cá nhân mà là cống hiến cho tổ quốc, cho cộng đồng thì danh tiếng mới có giá trị. Giá trị của một doanh nghiệp, một con người, cộng đồng được xác định một cách chính xác, nhân văn, chứ không phải là đi quảng bá, tuyên truyền rầm rộ. Điều đó không được", PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ - Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học – nghệ thuật trung ương cho biết.

Hội nghị văn hóa toàn quốc đã xác định giá trị của con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, cần có giá trị cốt lõi là yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Trung thực là một phẩm chất quan trọng. Muốn xây dựng nó phải nhận diện và thay đổi thói hào danh. Hào danh không chỉ kéo theo thói hư tật xấu mà còn khiến cho những người có năng lực thực sự sẽ cảm thấy tiêu cực, chán nản và mất ý chí phấn đấu. Chúng ta cần phải xứng đáng với những danh hiệu chúng ta có.

(Trích Hào danh nằm sâu trong nguồn gốc của văn hóa người Việt. Báo điện tử Vtv.vn ngày 06/04/2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (NB). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (TH). Theo đoạn trích, giá trị cốt lõi của con người Việt Nam thời kì đổi mới là gì?

Câu 3 (TH). Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng: *thói hào danh trong xã hội khiến cho những người có năng lực thực sự sẽ cảm thấy tiêu cực, chán nản và mất ý chí phấn đấu?*

Câu 4 (VD). Anh/chị có đồng tình với quan điểm được nêu trong đoạn trích: *"Công danh không phải cho cá nhân mà là cống hiến cho tổ quốc, cho cộng đồng thì danh tiếng mới có giá trị"* Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1: (VDC) Từ phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: *Tuổi trẻ cần phải làm gì để lập danh một cách chính đáng.*

Câu 2: (VDC)

Trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường viết:

[...] Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hén; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông

Đa-nuýp của Bu đa-pét; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương tỏa đi khắp phố thị với những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vầng lá u sầm xuống xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi đi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. Tôi đã đến Lê-nin-grát, có lúc đứng nhìn sông Nê-va cuốn trôi những đám băng lô xô, nhấp nháy trăm màu dưới ánh sáng mặt trời mùa xuân; mỗi phiến băng chở một con hải âu nghịch ngợm đứng co lên một chân, thích thú với chiếc thuyền xinh đẹp của chúng; và đoàn tàu tốc hành lạ lùng ấy với những hành khách tí hon của nó băng băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua cũ để ra bể Ban-tích. [...] Hai nghìn năm trước, có một người Hi Lạp tên là Hê-ra-clít, đã khóc suốt đời vì những dòng sông trôi đi quá nhanh, thế vậy! Lúc ấy, tôi nhớ lại con sông Hương của tôi, chợt thấy quý điệu chảy lặng lẽ của nó khi ngang qua thành phố... Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những ván vương của một nỗi lòng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb Giáo dục).

Cảm nhận về hình tượng sông Hương, từ đó nhận xét về cái nhìn mang tính khám phá, phát hiện về dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường trong đoạn trích trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp: Vận dụng các kiến thức đã học về các phương thức biểu đạt đã học.

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.

Câu 2

Phương pháp: Đọc, tìm ý.

Cách giải:

Theo đoạn trích, giá trị cốt lõi của con người Việt Nam trong thời kì đổi mới là *yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo.*

Câu 3

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về biện pháp tu từ.

Cách giải:

Học sinh trình bày theo ý hiểu của bản thân, có lý giải phù hợp.

Gợi ý:

- Thói hào danh là thói quen xem cái danh trở thành phương tiện thay vì mục tiêu, nó trở thành một thứ hàng hóa, từ đó lệch lạc giá trị đích thực. Người ta chú trọng đến quảng bá, tuyên truyền hơn là nỗ lực.
- Nếu những người bản chất không có năng lực mà lại được tung hô như một “hào hán” thì những người thực sự có năng lực sẽ cảm thấy hoài nghi, tiêu cực.

- Bản thân những người có năng lực lại phải đứng ngang hàng thậm chí không bằng những kẻ hảo danh (có danh mà không có thực) sẽ khiến họ không muốn cố gắng hay phấn đấu thêm nữa.

Câu 4

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Học sinh tự trình bày theo quan điểm cá nhân, có lý giải.

Gợi ý:

- Đồng tình.
- Công danh thực sự có giá trị khi nó đóng góp được cho tổ quốc, cho cộng đồng mang lại lợi ích cho cộng đồng. Công danh không mang lại lợi ích cho xã hội thì chỉ là thói hảo danh.

.....

II. LÀM VĂN

Câu 1

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về cách làm một đoạn nghị luận xã hội.

Cách giải:

1. Giới thiệu vấn đề:

- Giới thiệu vấn đề: *Tuổi trẻ cần phải làm gì để lập danh một cách chính đáng.*

2. Giải quyết vấn đề

- Lập danh một cách chính đáng: Được hiểu là một khát vọng chính đáng của con người. Lập danh nghĩa là tạo dựng những giá trị tốt đẹp cho xã hội bằng chính năng lực của mình.
- Tuổi trẻ cần làm gì để lập danh một cách chính đáng?
 - + Nỗ lực học tập, tìm hiểu, tích lũy kiến thức một cách nghiêm túc.
 - + Có tinh thần hướng tới quốc gia, dân tộc.
 - + Không đem việc “lập danh” để làm phương tiện thay vì mục đích.
 - + Không để việc lập danh chính đáng trở thành hảo danh.

.....

3. Tổng kết vấn đề.

Câu 2

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

I. Giới thiệu chung

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một nhà trí thức yêu nước, một nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, nghị luận sắc bén, suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú ở nhiều lĩnh vực, lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa. “Ai đã đặt tên cho dòng sông” là một bút kí xuất sắc viết tại Huế năm 1981 rút trong tập kí cùng tên.

- Đoạn trích khắc họa thành công vẻ đẹp của hình tượng sông Hương chảy giữa lòng thành phố Huế, từ đó khẳng định cái nhìn mang tính phát hiện độc đáo về dòng sông của tác giả.
- Khái quát vấn đề: Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

II. Phân tích

1. Phân tích đoạn trích:

** Sông Hương giữa lòng thành phố mang trong mình vẻ đẹp riêng, độc đáo:*

- Sông Hương là dòng sông mang thiên tính nữ mang vẻ đẹp hồn nhiên, dịu dàng và đắm say trong cuộc hội ngộ khi gặp người tình trong mong đợi: sông Hương mang dáng vẻ *vui tươi hẳn lên*; nó đã thực sự yên bình, thanh thản *kéo một nét thẳng thực yên tâm* như tìm thấy chính mình, tìm thấy tình yêu đích thực; dòng chảy mềm mại duyên dáng *uốn một cánh cung rất nhẹ*, đầy vẻ e lệ thuận tình *như tiếng văng không nói ra của tình yêu...*
- Sông Hương mang vẻ đẹp sâu lắng, đa cảm và đa tình: dòng sông tỏa rộng những chi lưu như muốn ôm trọn Huế vào lòng *đầu và cuối ngõ thành phố*, những nhánh sông đào mang nước sông Hương *tỏa đi khắp phố thị*; dòng sông đa cảm, đa tình chảy trôi thật chậm *như những vẩn vương của một nỗi lòng*, con sông giảm hẳn lưu tốc *trôi đi chậm, thực chậm*, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh, và đây chính là *điều slow tình cảm dành riêng cho xứ Huế...*
- Sông Hương sinh thành và góp phần gìn giữ nét đẹp văn hóa cổ kính cho mảnh đất cố đô *vẫn lập lờ trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được*, dòng sông văn hóa linh thiêng lung linh cùng *trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy*

** Nghệ thuật:*

- Hình tượng sông Hương được thể hiện bằng ngôn ngữ tinh tế, giàu chất thơ; lối hành văn hướng nội, mê đắm, tài hoa; nghệ thuật so sánh, nhân hoá tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị...

2. Nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn:

- Nhà văn đã khám phá dòng sông dưới nhiều góc độ khác nhau; nhìn ngắm sông Hương không chỉ như một dòng chảy tự nhiên mà còn như một con người với vẻ đẹp tâm hồn sâu thẳm, đầy nữ tính; không chỉ khám phá những nét riêng duyên dáng, độc đáo mà còn khẳng định vai trò sinh thành văn hoá Huế của dòng sông.
- Cách nhìn độc đáo, lãng mạn ấy cho thấy vốn hiểu biết uyên bác, sự gắn bó thiết tha, tình yêu quê hương xứ sở sâu nặng, phong cách kí tinh tế tài hoa đậm chất trí tuệ và trữ tình của nhà văn.

III. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.
- Giá trị nội dung, nghệ thuật.